

Số: 13 /TB-ĐHCNTT-ĐTSDH

TP Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2014

## THÔNG BÁO TUYỂN SINH CAO HỌC ĐỢT 1 NĂM 2014

Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Đại học Quốc gia TP. HCM thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2014 như sau:

### I. NGÀNH TUYỂN SINH

1. Ngành Khoa học máy tính (mã ngành 60480101)
2. Ngành Công nghệ thông tin (mã ngành 60480201)

### II. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Học tập trung kết hợp với học trực tuyến, thời gian đào tạo từ 1,5 đến 2 năm.

### III. MÔN THI VÀ THỜI GIAN THI

1. Ngày thi tuyển: 17-18/05/2014
2. Các môn thi tuyển:
  - Môn cơ bản (Toán cho máy tính): tự luận, thời gian 120 phút.
  - Môn cơ sở (Tin học cơ sở): tự luận, thời gian 120 phút.
  - Môn ngoại ngữ (tiếng Anh) thi ngày 18/05/2014 (Dạng thức đề thi theo phụ lục đính kèm).
3. Lệ phí dự thi: (nộp cùng với nộp hồ sơ dự thi): 120.000 đ/môn.

### IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Văn bằng tốt nghiệp đại học:
  - a. Ngành Khoa học máy tính:
    - Ngành phù hợp: Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Tin học được dự thi thẳng.
    - Ngành gần: Công nghệ phần mềm; Kỹ thuật phần mềm; Hệ thống thông tin; Kỹ thuật máy tính; Mạng máy tính và truyền thông; Máy tính... phải học các học phần bổ sung do đơn vị chủ quản đào tạo yêu cầu sau khi trúng tuyển. Ngành Toán-Tin, phải học các môn bổ túc kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi.
  - b. Ngành Công nghệ thông tin:
    - Ngành phù hợp: Công nghệ thông tin, Kỹ thuật máy tính, Mạng máy tính và truyền thông, Khoa học máy tính, Hệ thống thông tin, Công nghệ phần mềm, Tin học ứng dụng, Tin học được dự thi thẳng.
    - Ngành gần: Tin học môi trường; Tin học kinh tế; Hệ thống thông tin quản lý; Tin học quản lý; Tin học công nghiệp; Tự động hóa; Điều khiển tự động; Toán-Tin; Lý-Tin; Cơ-Tin; Toán-Điều khiển máy tính; Xử lý thông tin; Kỹ thuật thông tin; Hệ thống Thông tin địa lý; Điện tử - Viễn thông; Sự phạm Tin học hoặc Sự phạm CNTT, phải học các môn bổ túc kiến thức trước khi nộp hồ sơ dự thi.
2. Yêu cầu thực tế công tác:



a. Người có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại khá trở lên thuộc ngành phù hợp được đăng ký và dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

b. Người có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại khá thuộc ngành gần của:

- Ngành khoa học máy tính: được dự thi thẳng.
- Ngành công nghệ thông tin: có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành CNTT.

c. Người có bằng tốt nghiệp đại học xếp loại trung bình, trung bình khá phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành CNTT.

## V. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN ĐỐI VỚI MÔN TIẾNG ANH

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Tiếng Anh;
- Có bằng tốt nghiệp đại học hay sau đại học ở nước ngoài mà ngôn ngữ dùng trong đào tạo là tiếng Anh;
- Có bằng tốt nghiệp đại học từ các chương trình đào tạo trong nước mà ngôn ngữ dùng trong toàn bộ chương trình đào tạo là tiếng Anh không qua phiên dịch;
- Các chứng chỉ, chứng nhận tiếng Anh khác: còn hiệu lực 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ chứng nhận đến ngày 10/05/2014:

+ Tiếng Anh Cấp độ CEFR B1.2, gồm các chứng chỉ: TOEFL ITP 450, TOEFL PBT 450, CBT 133, iBT 45, TOEIC 500 trở lên (do Viện Giáo dục Hoa kỳ-ETS cấp); IELTS 4.5 (do Hội đồng Anh ĐH Cambridge, IDP-Úc cấp); PET 70; BEC Pre 65, BULATS 47; chứng chỉ VNU-EPT cấp độ B1.3 (do Viện Khảo thí Tiếng Anh ĐHQG TpHCM cấp)

+ Có giấy chứng nhận điểm môn thi tiếng Anh đạt từ 50 điểm trở lên trong kỳ thi tuyển sinh Sau đại học do ĐHQG-HCM tổ chức.

## VI. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI

1. Phát và nhận hồ sơ đăng ký dự thi: **từ ngày 17/02/2014 đến hết ngày 15/04/2014.**
2. Lệ phí hồ sơ: 60.000 đ/ bộ (*nộp khi mua hồ sơ*)
3. Hồ sơ đăng ký dự thi gồm:
  - a. Đơn xin dự tuyển (*theo mẫu*)
  - b. Lý lịch khoa học (*theo mẫu có xác nhận của cơ quan địa phương, có đóng giáp lai ảnh*)
  - c. Bản sao bằng tốt nghiệp đại học (*có công chứng*)
  - d. Bản sao bằng điểm đại học (*có công chứng*)
  - e. Bản sao quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động
  - g. Giấy xác nhận, bảng điểm bổ túc kiến thức (nếu thuộc đối tượng ngành gần)
  - h. Bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)
  - i. Phiếu khám sức khỏe
  - k. Giấy chứng nhận đối tượng chính sách (nếu có)
- l. 2 tấm ảnh 3x4 (*ghi rõ họ tên, ngày sinh*)

## VII. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên: Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động; Thương binh, người hưởng chính sách thương binh; Người thuộc dân tộc ít người; Người đang công tác liên tục 2 năm trở lên tại các vùng cao, miền núi, hải đảo, vùng sâu tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi.
2. Chế độ ưu tiên: Người thuộc diện ưu tiên được cộng thêm 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản (Toán cho máy tính); Người thuộc nhiều đối tượng cũng chỉ được hưởng một lần ưu tiên; Các đối tượng ưu tiên phải có đơn và giấy xác nhận của cơ quan địa phương.

## VIII. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

### 1. Trường Đại học Công nghệ Thông tin - Phòng ĐTSĐH-KHCN&QHĐN (P125-P127)

(liên hệ cô Diễm Thúy, thầy Minh Linh)

Địa chỉ: Khu phố 6, P.Linh Trung, Q.Thủ Đức, Tp.HCM

Điện thoại: (84) 837252002, bấm số nội bộ 110 hay 115, vào các ngày làm việc trong tuần.

### 2. Văn phòng quản lý Sau đại học

(liên hệ cô Tuyết Minh, cô Kim Cương).

Địa chỉ: số 133G Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, Tp.HCM, (Tầng 1 – P.103).

Điện thoại: 08- 66735861

Website: <http://www.uit.edu.vn> email: [dtsdh@uit.edu.vn](mailto:dtsdh@uit.edu.vn)

#### Nơi nhận:

- Học viên cao học;
- ĐHQG (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐTSĐH.



HIỆU TRƯỞNG

*Dương Anh Đức*

(Phụ lục đính kèm)

## DẠNG THỨC ĐỀ THI MÔN TIẾNG ANH

### PHỤC VỤ KỲ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 1 – NĂM 2014

#### 1. Tổng quan

Đề thi môn Tiếng Anh kỳ thi tuyển sinh sau đại học (chung cho cả hai trình độ thạc sĩ và tiến sĩ) năm 2014 - đợt 1 đánh giá trình độ tiếng Anh tổng quát của thí sinh bao gồm nghe hiểu, cấu trúc ngữ pháp và đọc hiểu. Đề thi có 80 câu hỏi theo dạng thức trắc nghiệm bốn lựa chọn.

Tổng số điểm là **100**.

Yêu cầu về trình độ:

- Đào tạo thạc sĩ: từ **50 điểm** trở lên
- Đào tạo tiến sĩ: từ **60 điểm** trở lên

Tổng thời gian thi là **110 phút**.

#### 2. Cấu trúc đề thi

PHẦN THI	NỘI DUNG & DẠNG CÂU HỎI	THỜI GIAN
Nghe hiểu	Phần 1: 10 bài đối thoại ngắn (sơ cấp) Phần 2: 1 bài hội thoại/thảo luận (sơ trung cấp) Phần 3: 1 bài hội thoại/thảo luận (trung cấp)  (25 câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn)	30 phút  (Nghe 2 lần)
Ngữ pháp	Phần 1: 10 câu dạng tìm lỗi sai (sơ cấp-sơ trung cấp) Phần 2: 5 câu dạng tìm câu diễn đạt lại (trung cấp)  (15 câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn)	20 phút
Đọc hiểu	Phần 1: 1 bài đọc kiểm tra ngữ pháp và từ vựng dạng điền khuyết (sơ trung cấp-trung cấp) Phần 2: 1 bài đọc hiểu dạng hỏi-đáp (sơ trung cấp) Phần 3: 1 bài đọc hiểu dạng hỏi-đáp (trung cấp) Phần 4: 1 bài đọc hiểu dạng điền khuyết và hỏi-đáp (cao trung cấp-cao cấp)  (40 câu hỏi trắc nghiệm 4 lựa chọn)	60 phút

### 3. Chi tiết đề thi

PHẦN THI		SỐ CÂU HỎI
Nghe hiểu	<i>Phần 1:</i>	10
	<i>Phần 2:</i>	7
	<i>Phần 3:</i>	8
Ngữ pháp	<i>Phần 1:</i>	10
	<i>Phần 2:</i>	5
Đọc hiểu	<i>Phần 3:</i>	8
	<i>Phần 2:</i>	6
	<i>Phần 3:</i>	8
	<i>Phần 4:</i>	8

### 4. Các thể loại câu hỏi

PHẦN THI	THỂ LOẠI CÂU HỎI
<b>Nghe hiểu</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Main idea question</li><li>2. Detail question</li><li>3. Inference question</li></ol>
<b>Ngữ pháp</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Subject-verb agreement</li><li>2. Tenses</li><li>3. Articles</li><li>4. Possessives</li><li>5. Pronouns</li><li>6. Adjectives &amp; Adverbs</li><li>7. Prepositions</li><li>8. Verbs and complements (verbs followed by infinitives, gerunds, prepositions, etc)</li><li>9. Quantifiers</li><li>10. Modal auxiliaries (advice, obligation, certainty, etc)</li><li>11. Conditional sentences</li></ol>



	12. Passive voice 13. Relative pronouns 14. Reported speech 15. Comparisons (similarities, comparatives, superlatives)
<b>Độc hiểu</b>	1. Main idea question 2. Detail question 3. Reference question 4. Purpose question 5. Inference question 6. Paraphrase question 7. Information transfer question

### 5. Các chủ đề

1. Hobbies and interests
2. People
3. Places
4. Relationships
5. Food and drink
6. Entertainment
7. Jobs
8. Events and celebrations
9. Health
10. Media
11. Sports
12. Business
13. Education
14. Science
15. Technology

